

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI CHUNG THEO ĐƠN VỊ
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT, NĂM HỌC 2022 - 2023
KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo thông báo số /TB-SGDĐT-KTKĐ, ngày tháng 02 năm 2023)

Điểm xếp thứ = Số giải: Nhất x 8 + Nhì x 4 + Ba x 2 + KK x 1,5 + (Tỉ lệ (%) Dự thi + Tỉ lệ (%) Số môn tham dự) : 2

TT	ĐƠN VỊ	DỰ THI / ĐÌNH MỨC	TỔNG GIẢI	SỐ MÔN DỰ THI	GIẢI NHẤT	GIẢI NHÌ	GIẢI BA	GIẢI KK	ĐIỂM XT	THỨ TỰ
1	THPT THÁI PHIÊN	107/107 (100%)	97	11 /11	19 (17,76%)	36 (33,64%)	30 (28,04%)	12 (11,21%)	474,00	1
2	THPT NGÔ QUYỀN	107/107 (100%)	90	11 /11	20 (18,69%)	28 (26,17%)	24 (22,43%)	18 (16,82%)	447,00	2
3	THPT QUANG TRUNG	93/103 (90,29%)	84	11 /11	9 (9,68%)	31 (33,33%)	29 (31,18%)	15 (16,13%)	371,65	3
4	THPT PHẠM NGŨ LÃO	76 / 98 (77,55%)	67	11 /11	17 (22,37%)	25 (32,89%)	17 (22,37%)	8 (10,53%)	370,78	4
5	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	100/103 (97,09%)	86	11 /11	6 (6,00%)	27 (27,00%)	36 (36,00%)	17 (17,00%)	352,04	5
6	THPT VĨNH BẢO	84/105 (80,00%)	71	11 /11	10 (11,90%)	28 (33,33%)	22 (26,19%)	11 (13,10%)	342,50	6
7	THPT AN DƯƠNG	102/102 (100%)	88	11 /11	6 (5,88%)	21 (20,59%)	37 (36,27%)	24 (23,53%)	342,00	7
8	THPT KIẾN THUY	77 / 93 (82,80%)	63	11 /11	12 (15,58%)	21 (27,27%)	17 (22,08%)	13 (16,88%)	324,90	8
9	THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	94 / 93 (100%)	77	11 /11	7 (7,45%)	15 (15,96%)	30 (31,91%)	25 (26,60%)	313,50	9
10	THPT NGUYỄN TRÃI	84 / 94 (89,36%)	66	11 /11	8 (9,52%)	16 (19,05%)	19 (22,62%)	23 (27,38%)	295,18	10
11	THPT AN LÃO	91 / 93 (97,85%)	68	11 /11	4 (4,40%)	12 (13,19%)	29 (31,87%)	23 (25,27%)	271,42	11
12	THPT BẠCH ĐẰNG	72 / 96 (75,00%)	55	11 /11	8 (11,11%)	16 (22,22%)	16 (22,22%)	15 (20,83%)	270,00	12
13	THPT KIẾN AN	91 / 95 (95,79%)	67	11 /11	1 (1,10%)	16 (17,58%)	24 (26,37%)	26 (28,57%)	256,89	13
14	THPT TIỀN LÃNG	77 / 90 (85,56%)	54	11 /11	4 (5,19%)	18 (23,38%)	18 (23,38%)	14 (18,18%)	253,78	14
15	THPT LÊ HỒNG PHONG	85 / 93 (91,40%)	59	11 /11	1 (1,18%)	21 (24,71%)	21 (24,71%)	16 (18,82%)	253,70	15
16	THPT TRẦN NGUYỄN HẸN	84 / 91 (92,31%)	52	10 /11	5 (5,95%)	7 (8,33%)	12 (14,29%)	28 (33,33%)	225,61	16
17	THPT LÝ THƯỜNG KIỆT	70 / 93 (75,27%)	55	11 /11	1 (1,43%)	15 (21,43%)	18 (25,71%)	21 (30,00%)	223,13	17
18	THPT HỒNG BÀNG	94 / 94 (100%)	56	11 /11	1 (1,06%)	6 (6,38%)	22 (23,40%)	27 (28,72%)	216,50	18
19	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	74 / 82 (90,24%)	48	11 /11		11 (14,86%)	22 (29,73%)	15 (20,27%)	205,62	19
20	THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ	47 / 47 (100%)	37	11 /11	1 (2,13%)	6 (12,77%)	12 (25,53%)	18 (38,30%)	183,00	20
21	THPT ĐỒ SƠN	84 / 91 (92,31%)	41	11 /11		4 (4,76%)	10 (11,90%)	27 (32,14%)	172,65	21
22	THPT HẢI AN	78 / 87 (89,66%)	38	11 /11		6 (7,69%)	10 (12,82%)	22 (28,21%)	171,83	22
23	THPT MẠC ĐÌNH CHI	76 / 80 (95,00%)	24	11 /11		4 (5,26%)	7 (9,21%)	13 (17,11%)	147,00	23
24	THPT LÊ CHÂN	63 / 78 (80,77%)	23	11 /11	1 (1,59%)	4 (6,35%)	5 (7,94%)	13 (20,63%)	143,88	24
25	THPT TOÀN THẮNG	47 / 84 (55,95%)	26	11 /11	2 (4,26%)	2 (4,26%)	11 (23,40%)	11 (23,40%)	140,48	25
26	THPT CỘNG HIỂN	52 / 82 (63,41%)	26	11 /11		5 (9,62%)	11 (21,15%)	10 (19,23%)	138,71	26
27	THPT LÊ ÍCH MỘC	48 / 82 (58,54%)	24	11 /11	1 (2,08%)	2 (4,17%)	14 (29,17%)	7 (14,58%)	133,77	27
28	THPT NGUYỄN ĐỨC CẢNH	62 / 81 (76,54%)	17	11 /11		2 (3,23%)	8 (12,90%)	7 (11,29%)	122,77	28
29	THPT TÔ HIỆU	60 / 78 (76,92%)	17	11 /11	1 (1,67%)		2 (3,33%)	14 (23,33%)	121,46	29
30	THPT THỦY SƠN	49 / 81 (60,49%)	19	11 /11		1 (2,04%)	6 (12,24%)	12 (24,49%)	114,25	30
31	THPT HÙNG THẮNG	60 / 81 (74,07%)	12	11 /11		1 (1,67%)	6 (10,00%)	5 (8,33%)	110,54	31
32	THPT QUỐC TUẤN	36 / 78 (46,15%)	20	10 /11		2 (5,56%)	10 (27,78%)	8 (22,22%)	108,53	32
33	THPT ĐỒNG HOÀ	53 / 74 (71,62%)	7	11 /11			2 (3,77%)	5 (9,43%)	97,31	33

Điểm xếp thứ = Số giải: Nhất x 8 + Nhì x 4 + Ba x 2 + KK x 1,5 + (Tỉ lệ (%)) Dự thi + Tỉ lệ (%) Số môn tham dự) : 2

TT	ĐƠN VỊ	DỰ THI / ĐÌNH MỨC	TỔNG GIẢI	SỐ MÔN DỰ THI	GIẢI NHẤT	GIẢI NHÌ	GIẢI BA	GIẢI KK	ĐIỂM XT	THỨ TỰ
34	THPT THĂNG LONG	46 / 74 (62,16%)	15	08 /11			1 (2,17%)	14 (30,43%)	90,44	34
35	THPT CÁT BÀ	50 / 79 (63,29%)	4	11 /11				4 (8,00%)	87,65	35
36	THPT HÀNG HẢI	47 / 76 (61,84%)	2	09 /11				2 (4,26%)	74,83	36
37	THPT THUỶ HƯƠNG	21 / 77 (27,27%)	6	07 /11		2 (9,52%)	1 (4,76%)	3 (14,29%)	59,95	37
38	THPT CÁT HẢI	22 / 74 (29,73%)	4	06 /11		1 (4,55%)	1 (4,55%)	2 (9,09%)	51,14	38
39	THPT NGUYỄN KHUYẾN	14 / 76 (18,42%)	6	06 /11			1 (7,14%)	5 (35,71%)	45,98	39
40	THPT LƯƠNG THẾ VINH	17 / 74 (22,97%)	1	07 /11				1 (5,88%)	44,80	40
41	THPT NHỮ VÂN LAN	23 / 74 (31,08%)	2	05 /11			1 (4,35%)	1 (4,35%)	41,77	41
42	TH-THCS-THPT EDISON	13 / 74 (17,57%)	2	05 /11		1 (7,69%)	1 (7,69%)		37,51	42
43	THPT AN HẢI	13 / 74 (17,57%)	6	02 /11	1 (7,69%)	1 (7,69%)	2 (15,38%)	2 (15,38%)	36,87	43
44	THPT QUẢNG THANH	12 / 74 (16,22%)		06 /11					27,27	44
45	PHỔ THÔNG HERMANN GMEINER	10 / 74 (13,51%)	1	04 /11			1 (10,00%)		26,94	45
46	THPT TÂN AN	10 / 74 (13,51%)	3	03 /11			2 (20,00%)	1 (10,00%)	25,89	46
47	THPT MARIE CURIE	8 / 74 (10,81%)	1	04 /11				1 (12,50%)	25,09	47
48	TH, THCS & THPT - VINSCHOOL IMPERIA	10 / 76 (13,16%)	6	02 /11				6 (60,00%)	24,67	48
49	PT PHAN ĐĂNG LƯU	6 / 74 (8,11%)	1	03 /11			1 (16,67%)		19,69	49
50	THPT NAM TRIỆU	3 / 74 (4,05%)	2	03 /11				2 (66,67%)	18,66	50
51	THPT HỮU NGHỊ QUỐC TẾ	13 / 74 (17,57%)		03 /11					13,64	51
52	THPT NGUYỄN HUỆ	3 / 74 (4,05%)		02 /11					9,09	52
53	THPT LƯƠNG KHÁNH THIỆN	4 / 74 (5,41%)		01 /11					4,55	53
54	PHỔ THÔNG LÝ THÁI TỔ	3 / 74 (4,05%)		01 /11					4,55	53
55	THCS - THPT LÝ THÁNH TÔNG	2 / 74 (2,70%)		01 /11					4,55	53
56	THPT TÂN TRÀO	3 / 74 (4,05%)		01 /11					4,55	53

Cộng theo bảng 2830 / 4652 **1696** **146** (5,16%) **414** (14,69%) **569** (20,19%) **567** (20,12%)